

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H**

-----***-----

Bản án số: 48/2019/HSST

Ngày: 11/9/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phan Xuân Hùng**.

2/ Bà **Lê Thị Tiến**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Hiền Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/HSST - QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trịnh Văn Gi**, sinh năm 1998

- Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh H

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

- Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không.

- Con ông Trịnh Văn M (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1976).

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Chưa có.

- Tiền sự: Ngày 05/5/2019 bị Công an phường Phùng Chí Kiên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa

*** Trợ giúp viên pháp lý :** Bà Vương Thị Thanh Nh – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H (Có mặt)

***Người bị hại:**

1- Ông Vũ Văn Tr – SN : 1961(Vắng mặt)

2- Bà Nguyễn Thị X – SN : 1961(Vắng mặt)

HKTT : Thôn A, xã B, huyện A, tỉnh H

Hiện đang cư trú tại đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Y, phường N, thị xã M, tỉnh H.

***Người liên quan:** Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1976(Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 28/5/2019, Gi ngủ tại nhà ở tổ dân phố N, phường N. Khoảng 02h00 cùng ngày, Gi tỉnh dậy thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 89F1-077.72 của mẹ Gi (chị Nguyễn Thị T), chìa khóa vẫn cắm ở xe. Gi nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô nói trên đi quanh khu vực phường N để trộm cắp tài sản. Sau đó Gi một mình điều khiển xe mô tô nói trên đi đến đường Nguyễn Thiện Thuật, thuộc tổ dân phố Y, phường N, phát hiện thấy có nhiều khung hàng rào bằng kim loại (sắt) dựng trên vỉa hè thuộc khu vực trước cửa của gia đình ông Vũ Văn Tr. Quan sát xung quanh không có người, Gi dựng xe mô tô, tiến lại gần rồi bê các khung hàng rào bằng sắt để lên xe mô tô nói trên, lúc này khoảng 4 giờ cùng ngày khi Gi đang bê khung sắt thứ ba để lên xe mô tô thì bị lực lượng Công an thị xã M phối hợp cùng công an phường N đi tuần tra, kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 03 khung hàng rào bằng kim loại (sắt) đã cũ có tổng khối lượng là 91kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 89F1-077.72.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐ ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Hào kết luận: *03 khung sắt phế liệu, han gỉ, có tổng khối lượng 91kg, tổng giá trị tài sản là 591.500đ.*

Đối với 03 khung hàng rào bằng sắt nói trên qua điều tra xác định là tài sản của vợ chồng ông Vũ Văn Trầm. Ngày 17/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại tài sản cho vợ chồng ông Tr. Ông Tr nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 89F1-077.72, qua điều tra, tra cứu không phải là vật chứng của vụ án nào, xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T. Chị T không biết Gi sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Ngày 17/6/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại chị T chiếc xe nói trên, chị T nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số:49/CT-VKSMH ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Gi về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.
- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù. Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung và án phí.
- Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh của bị cáo bố mẹ đều mắc bệnh hiểm nghèo, đồng thời đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, của người liên quan, của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: “*Hồi 04h00 ngày 28/5/2019, tại khu vực trước cửa nhà gia đình ông Vũ Văn Tr ở đường Nguyễn Thiện Thuật thuộc tổ dân phố Y, phường N, thị xã M, tỉnh H, Trịnh Văn Gi đã có hành vi lợi dụng sơ hở lấy trộm 03 khung hàng rào bằng sắt đã cũ có giá trị 591.500đ của vợ chồng ông Vũ Văn Tr, sau đó bị phát hiện.*”. Bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Gi về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ bảo vệ. Chỉ vì thói quen chơi bời hưởng thụ, khi không có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình ông Tr rồi thực hiện hành vi trộm 03 khung hàng rào bằng sắt đã cũ gia đình ông. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây dư luận xấu, là nỗi lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; đồng thời Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 - Bộ luật hình sự.

Hoàn cảnh của bị cáo có bố và mẹ mắc bệnh hiểm nghèo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như quan điểm của trợ giúp viên pháp lý.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp: Bị hại, người liên quan không yêu cầu về thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và sống phụ thuộc gia đình; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy HĐXX sẽ miễn án phí sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1, điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Gi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều điều 173; điểm h,s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38 - Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Gi **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 28/5/2019.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trịnh Văn Gi.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG

